

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

-----

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*Ngành*

*Chuyên ngành*

*Quản trị kinh doanh*

*Quản trị kinh doanh*

*Đề tài:*

***THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG  
NHẬP KHẨU FLC BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG  
TY BAY KAO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP.***

*Giảng viên hướng dẫn*

*Ths. Nguyễn Văn Mỹ*



**The Saigon  
International  
University**

**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.v](mailto:admission@siu.edu.v)

Website: [www.siu.edu.v](http://www.siu.edu.v)

*Sinh viên thực hiện*

*Mã số sinh viên*

***Phan Minh Đức***

***94012001967***

## **LỜI CAM ĐOAN**

Em xin cam đoan đề tài khóa luận tốt nghiệp này do chính bản thân em thực hiện. Các số liệu và thông tin được sử dụng trong bài đều là số liệu chính xác của đơn vị thực tập và trên các sách báo khoa học chính thống và đều được trích rõ nguồn đầy đủ. Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước nội dung bài báo cáo khóa luận tốt nghiệp của mình.

TP. HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2023

(SV ký và ghi rõ họ tên)

Phan Minh Đức

## **LỜI CẢM ƠN**

Trước khi đi vào nội dung bài báo cáo thực tập nghề nghiệp, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô khoa Kinh doanh Quốc tế cùng quý Công ty TNHH

Bay Kao. Xin cảm ơn quý thầy cô đã nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn em trong quá trình học tập và rèn luyện đã truyền đạt cho em những kiến thức bổ ích. Đồng thời em xin cảm ơn thầy giáo hướng dẫn Nguyễn Văn Mỹ đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu và thực hiện bài báo cáo này.

Bên cạnh đó, em cũng xin cảm ơn Công ty TNHH Bay Kao đặc biệt là chứng từ xuất nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình thực tập. Em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và hướng dẫn của chú Nguyễn Hùng Anh đã tạo điều kiện cho em hiểu thêm những kiến thức thực tế qua công việc giao nhận hàng hóa nhập khẩu, thủ tục Hải quan với những hướng dẫn tận tình và chia sẻ kinh nghiệm của chú đã giúp em cảm thấy gần gũi hơn với môi trường làm việc, cũng như liều thuốc bổ sung kiến thức thực tế cho bản thân, giúp em tự tin hơn để tiến bộ trong xã hội. Mặc dù em đã cố gắng trong thời gian thực tập nhưng do kiến thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã tận tình hướng dẫn em. Kinh nghiệm này sẽ là một kho báu quý giá trong công việc của em.

Cuối cùng, em xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến thầy, ban lãnh đạo và nhân viên Công Ty TNHH Bay Kao

Xin chân thành cảm ơn!

## MỤC LỤC

<b><i>LỜI CAM ĐOAN</i></b> .....	<b><i>ii</i></b>
<b><i>LỜI CẢM ƠN</i></b> .....	<b><i>ii</i></b>
<b><i>DANH MỤC BẢNG VIẾT TẮT</i></b> .....	<b><i>v</i></b>
<b><i>DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ</i></b> .....	<b><i>vi</i></b>
<b><i>DANH MỤC BẢNG BIỂU</i></b> .....	<b><i>vii</i></b>
<b><i>LỜI MỞ ĐẦU</i></b> .....	<b><i>1</i></b>

<b>1. Tính cấp thiết của đề tài.....</b>	<b>1</b>
<b>2. Mục tiêu nghiên cứu: .....</b>	<b>2</b>
<b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....</b>	<b>2</b>
3.1. Đối tượng nghiên cứu .....	2
3.2. Thời gian và phạm vi nghiên cứu .....	2
<b>4. Phương pháp nghiên cứu: .....</b>	<b>3</b>
<b>5. Kết cấu luận văn.....</b>	<b>3</b>
<b><i>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CÔNG TY TNHH BAY KAO.....</i></b>	<b><i>5</i></b>
<b>1.1 Miêu tả tình hình chung về hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Việt Nam .....</b>	<b>5</b>
<b>1.2 Các cơ sở lý luận về giao nhận hàng hóa và Incoterms 2010</b>	
1.2.1 Định nghĩa cơ bản về giao nhận hàng hóa, hệ thống vận chuyển và quản lý đường biển.....	6
1.2.2 Giới thiệu về Incoterms 2010 và vai trò của nó trong các giao dịch quốc tế.....	9
1.2.3 Ứng dụng Incoterms 2010 trong hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu của Công ty Bay Kao .....	11
<b>1.3 Nghiệp vụ vận chuyển hàng hóa bằng container.....</b>	<b>11</b>
<b><i>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG TY BAY KAO .....</i></b>	<b><i>14</i></b>
<b>2.1 Giới thiệu chung về công ty TNHH Bay Kao.....</b>	<b>14</b>
2.1.1 Bộ máy tổ chức của công ty Bay Kao .....	15
2.1.2 Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021 đến 2023 .....	17
<b>2.2 Quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển</b>	
2.2.1 Phân tích quy trình và các bước giao nhận hàng hóa từ cảng gốc đến cảng đích .....	19
<b>2.3 Đánh giá về thực trạng giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển</b>	
2.3.1 Đánh giá về hiệu quả, sản lượng và giá trị của hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển của công ty Bay Kao .....	21

2.3.2 Phân tích các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giao nhận hàng hóa của Công ty Bay Kao .....	25
<b>CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH BAY KAO</b> .....	<b>29</b>
<b>3.1. Định hướng phát triển hoạt động nhập khẩu của Công ty TNHH Bay Kao</b> .....	<b>29</b>
<b>3.2. Xu hướng thị trường xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2024:</b> .....	<b>30</b>
<b>3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhập khẩu của Công ty TNHH Bay Kao</b> .....	<b>30</b>
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b> .....	<b>35</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>35</b>
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>36</b>

### DANH MỤC BẢNG VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ	Nghĩa tiếng Việt
1	NK		Nhập khẩu
2	XNK		Xuất nhập khẩu
3	NCC		Nhà cung cấp
4	B/L	Bill of lading	Vận đơn đường biển
5	C/I	Commercial invoice	Hóa đơn thương mại
6	IDA		Khai nhập thông tin tờ khai
7	IDC		Khai chính thức tờ khai
8	C/O	Certificate of Origin	Giấy chứng nhận xuất xứ
9	P/L	Packing List	Phiếu đóng gói
10	A/N	Arrival Notice	Giấy báo hàng đến
11	D/O	Delivery Order	Lệnh giao hàng

12	INV	Invoice	Hóa đơn thương mại
13	ETA	Estimated Time of Arrival	ngày đến
14	ETD	Estimated Time of Departure	ngày đi
15	FCL	Full Container Load	Hàng nguyên container
16	WB		Ngân hàng thế giới
17	WTO		Tổ chức thương mại thế giới
18	WCO		Tổ chức Hải quan thế giới
19	LPI		Chỉ số năng lực Logistics
20	TRS		Thời gian thông quan hàng hóa
21	ECUS5 VNACC S		Phần mềm khai báo Hải quan

## DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ

STT	DANH MỤC SƠ ĐỒ	TRANG
1	Quan hệ của người giao nhận với các bên	9
2	Quy trình gửi hàng FLC	12
3	Bộ máy tổ chức công ty TNHH Bay Kao	15
4	Quy trình giao nhận hàng nhập	19

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ</b>	<b>TRANG</b>
1	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty từ năm 2021 đến năm 2023	18
2	Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK bằng đường biển của công ty BayKao	22
3	Giá trị giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường biển tại công ty Bay Kao	23



## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xu thế quốc tế hoá thương mại đã liên kết các quốc gia có chế độ chính trị khác nhau thành một thị trường thống nhất, sự phát triển của nền kinh tế thế giới đã đạt tới mức biên giới các quốc gia chỉ còn ý nghĩa về mặt hành chính. Trong đó, hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyên bằng container đường biển mặc dù còn rất non trẻ song đã chứng tỏ được tầm quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại quốc tế giữa các quốc gia. Hoàn thiện công tác giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển là một yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, nó không thể tách rời quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam với thế giới. Việt Nam đang là một Quốc gia đang phát triển, thu hút rất nhiều vốn đầu tư nước ngoài cũng như các hoạt động giao thương mua bán trong và ngoài nước. Không chỉ trong khu vực ASEAN mà còn tham gia các hiệp định quốc tế như Liên minh kinh tế Á - Âu, Hiệp định Việt Nam – EU... Và cũng ký thêm các hiệp định mang đến các chính sách ưu đãi về thuế đem đến cơ hội cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa ngày càng phát triển mạnh tại Việt Nam, thu nhập thêm nguồn ngoại tệ cho nền kinh tế đất nước, bên cạnh đó còn tạo việc làm cho người dân. Chính điều này chắc chắn một điều rằng ngoại thương chính là điều cốt lõi quan trọng để xây dựng đất nước phát triển ngày càng giàu mạnh trong xu hướng thế giới đang hội nhập và toàn cầu hóa.

Từ thực tế trên, Công ty TNHH Bay Kao đã được hình thành. Công ty chuyên cung cấp dịch vụ làm thủ tục hải quan, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ, môi giới hàng hải và dịch vụ đại lý. Hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại công ty là một chuỗi các bước quy trình nghiệp vụ nối tiếp nhau và mỗi phương thức vận tải khác nhau lại có một quy trình giao nhận khác nhau. Tuy nhiên, luận văn chỉ tập trung đề tài: **“THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG NHẬP KHẨU FLC BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG TY BAY KAO VÀ MỘT SỐ**

**GIẢI PHÁP**". Qua đề tài này đưa ra điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi và khó khăn trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa, từ đó có những ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả của hoạt động tại Công ty.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu:**

Thứ nhất, phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại Công ty TNHH Bay Kao

Thứ hai, nghiên cứu về thực trạng qui trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu vận chuyển bằng container đường biển tại Công ty TNHH Bay Kao, nhằm rút ra những ưu điểm và hạn chế của qui trình

Thứ ba, xem xét và đánh giá lại quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển đã thực hiện tại Công ty để đưa ra các giải pháp khắc phục.

### **2.1. Mục tiêu chung:**

Từ việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực trạng về hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công Ty TNHH Bay Kao sau đó tiến hành phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nghiệp vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công Ty sau đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại Công ty TNHH Bay Kao.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

Để giải quyết tốt những vấn đề trên, mục tiêu nghiên cứu của khóa luận là:

-Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động giao nhận hàng hoá nhập khẩu bằng đường biển.

-Nghiên cứu thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nghiệp vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công Ty.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài khóa luận tập trung nghiên cứu về thực trạng hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu FLC bằng đường biển của công ty bay kao và một số giải pháp

### **3.2. Thời gian và phạm vi nghiên cứu**

Thời gian: Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian tháng 02/2024-05/2024.

Phạm vi nghiên cứu: gồm các hoạt động như soạn thảo nghiên cứu, điều tra, thu thập số liệu và thông tin, xử lý số liệu, phân tích, đánh giá trong phạm vi năm 2021, 2022, 2023

#### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

Để phục vụ cho việc hoàn thành tốt bài báo cáo này em đã tiến hành áp dụng các phương pháp chủ yếu sau:

Phương pháp đánh giá kết hợp cùng quan sát thực tế.

Phương pháp xử lý thông tin: Định lượng, định tính...

Phương pháp thống kê: Thu thập thông tin bằng cách đọc tài liệu, phân loại thông tin các kết quả thu được từ các bảng báo cáo...Để phân tích chi tiết các vấn đề, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Công ty.

Phương pháp phân tích dữ liệu do Công Ty cung cấp.

Ngoài ra, em cũng sử dụng phương pháp thu thập thông tin từ sách báo, mạng xã hội, bài giảng, kiến thức học hỏi từ Thầy Cô và sự hướng dẫn của các anh chị đồng nghiệp trong Công Ty.

#### **5. Kết cấu luận văn**

Bài nghiên cứu ngoài các phần mở đầu, kết luận cũng như các phần phụ đính kèm khác, khóa luận được kết cấu thành 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý thuyết về hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Bay Kao.

**Chương 2:** Thực trạng hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Bay Kao.

**Chương 3:** Các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu vận chuyển bằng container đường biển tại Công ty TNHH Bay Kao.

Do giới hạn về thời gian và phạm vi tìm hiểu, vì thế bài khóa luận này không tránh khỏi những sai sót về mặt nội dung và hình thức, mong nhận được sự góp ý chân thành từ Quý Thầy Cô và Quý Công ty để bài khóa luận này được hoàn thiện và chính chu hơn.

### Chương 3: Giải pháp

3.1 Đề xuất các giải pháp cải thiện hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả, giảm chi phí và thời gian trong quá trình giao nhận hàng hóa

Phân tích khả năng ứng dụng các phương pháp, công nghệ mới vào hoạt động giao nhận hàng hóa của Công ty Bay Kao

### 3.2 Kế hoạch triển khai

Xác định kế hoạch thực hiện các giải pháp đề xuất

Đánh giá các rủi ro và lợi ích từ việc triển khai các giải pháp được đề xuất

Tính toán và đánh giá hiệu quả kinh tế từ việc áp dụng các giải pháp

# **CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CÔNG TY TNHH BAY KAO**

## **1.1 Miêu tả tình hình chung về hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Việt Nam**

Quy trình giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Bay Kao không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc đưa hàng hóa từ nơi sản xuất đến tay người tiêu dùng mà còn là tấm bản đồ chi tiết thể hiện sự phức tạp và đa chiều của ngành logistics hiện đại. Từ việc khai thác nguồn hàng, quản lý vận chuyển đến xử lý thủ tục thông quan và lưu trữ hàng hóa, mỗi bước trong quy trình giao nhận đều đòi hỏi sự chuyên nghiệp, chặt chẽ và tận tâm.

Ở Việt Nam, phương thức xuất nhập khẩu hàng bằng container xuất hiện khá muộn (trước năm 1975), chủ yếu là để vận chuyển hàng hóa viện trợ của quân đội Mỹ. Sau năm 1975 chúng ta đã tiếp nhận 45.000 container trong đó có 25.000 cái sử dụng được. Năm 1978, thành lập công ty container trực thuộc phân cục đường biển ở thành phố Hồ Chí Minh để làm nhiệm vụ thu hồi, sửa chữa và khai thác số container đó (85% là container tổng hợp)<sup>1</sup>. Lúc này vận tải container chưa đáng kể, chủ yếu là trao đổi hàng hóa với Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa khác và vận chuyển nội địa. Năm 1977, Cục đường biển đã mua tàu Hậu Giang (semi – container) và có thể coi đây là container đầu tiên ở Việt Nam. Năm 1988, vận tải container bắt đầu phát triển. Saigon Ship đã mua tàu Mimoso chạy đường gần. Với tư cách đại lý dịch vụ vận tải container, Việt Nam đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, song song đó còn xác định được hướng phát triển, đầu tư trang thiết bị, xác lập được quan hệ với các chủ hàng cùng các tổ chức đại lý thế giới. Từ khi có chính sách mở cửa, tiếp nhận đầu tư nước ngoài, sản xuất thương mại cả nội địa lẫn quốc tế đều gia tăng. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng phát triển nhất là trong giai đoạn phát triển toàn cầu hiện nay. Cùng với chính sách mở cửa Việt Nam đã ký kết được nhiều hiệp định song phương và đặc

---

<sup>1</sup> Dương Hữu Hạnh. Vận tải – giao nhận quốc tế và bảo hiểm hàng hải. NXB Thống kê. Trang 155

Việt Nam đã là thành viên thứ 50 của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO), điều này đã thu hút một số lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài, các hãng tàu lớn nước ngoài bắt đầu tiến dần đầu tư vốn vào thị trường Việt Nam trong lĩnh vực vận tải – giao nhận. Cho đến nay, hầu hết các hãng tàu nước ngoài hiện nay có khoảng hơn 80 công ty đại lý tàu nước ngoài tại thị trường Việt Nam và đã xuất hiện đầy đủ các hãng tàu lớn của làng vận tải container như CGM (Pháp), NYM (Nhật), NOL (Singapore), P&O (Anh)....

Tuy nhiên, trước bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt và yêu cầu về hiệu quả kinh doanh ngày một tăng cao, công ty Bay Kao đang đối diện với nhiều thách thức trong việc tổ chức và quản lý quy trình giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển. Sự không nhất quán, thi minh bạch trong thông tin và quy trình, cùng với thiếu hiệu quả trong quản lý nguồn lực đã làm giảm khả năng cạnh tranh và tạo lập một môi trường kinh doanh bèn vững cho công ty.

Với những thách thức hiện tại, việc tìm kiếm những giải pháp sáng tạo và hiệu quả để cải thiện quy trình giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH Bay Kao trở thành một nhiệm vụ đòi hỏi sự sáng tạo, kiên trì và nỗ lực không ngừng. Để đảm bảo hoạt động của công ty luôn đi đúng hướng và đạt được hiệu quả kinh doanh cao, việc đánh giá, điều chỉnh và tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng là chìa khóa quan trọng để nâng cao vị thế cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

## **1.2 Các cơ sở lý luận về giao nhận hàng hóa và Incoterms 2010**

### **1.2.1 Định nghĩa cơ bản về giao nhận hàng hóa, hệ thống vận chuyển và quản lý đường biển**

Theo “Customs Broker Exam Study Guide & How to Start Your Own CHB Business: Thru Oct. 2013 Exam Edition” của Jon K. Sasaki giao nhận hàng hóa là giao nhận mà trong đó tạo điều kiện cho hàng hóa lưu thông nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm mà không có sự tham gia hiện diện của người gửi cũng như người nhận vào tác nghiệp. Giao nhận làm giảm giá thành hàng hóa xuất nhập khẩu. Giao nhận cũng giúp các nhà xuất nhập khẩu giảm bớt các chi phí không cần thiết như chi phí xây dựng kho tàng bến bãi của người giao nhận hay do người giao nhận

thuê, giảm chi phí đào tạo nhân công. Giao nhận hàng hóa là hành vi thương mại, theo đó người làm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhận hàng từ người gửi, tổ chức vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm các thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng cho người nhận theo sự uỷ thác của chủ hàng, của người vận tải hoặc của người giao nhận khác. Nói một cách ngắn gọn, giao nhận hàng hóa là tập hợp những nghiệp vụ, thủ tục có liên quan đến quá trình vận tải nhằm thực hiện việc di chuyển hàng hóa từ nơi gửi hàng (người gửi hàng) đến nơi nhận hàng (người nhận hàng).

Logistics & Supply Chain Management" bởi Martin Christopher. Giao nhận là một hoạt động kinh tế có liên quan đến vận tải nhằm đưa hàng đến đích an toàn, là dịch vụ hải quan, là dịch vụ có liên quan đến vận tải có, là thuê mướn người vận tải, cũng có thể là người vận tải có phương tiện vận tải, có thể tham gia vận tải.

Supply Chain Logistics Management" bởi Donald J. Bowersox, David J. Closs, và M. Bixby Cooper. Giao nhận hàng hóa quốc tế là một bộ phận cấu thành quan trọng của buôn bán quốc tế là một khâu không thể thiếu được trong quá trình lưu thông nhằm đưa hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Giao nhận hàng hóa được định nghĩa như là bất kỳ loại dịch vụ nào liên quan đến vận chuyển, gom hàng, lưu kho, bốc xếp, đóng gói hay phân phối hàng hóa cũng như các dịch vụ tư vấn hay có liên quan đến các dịch vụ trên, kể cả các vấn đề hải quan, mua bảo hiểm, thanh toán, thu thập chứng từ liên quan đến hàng hoá.

Giao nhận giúp cho người chuyên chở đẩy nhanh tốc độ quay và: của các phương tiện vận tải, tận dụng được một cách tối đa và có hiệu quả dung tích và tải trọng của các phương tiện vận tải, các công cụ vận tải, cũng như các phương tiện hỗ trợ khác.

Người giao nhận có thể làm các dịch vụ một cách trực tiếp hoặc thông qua đại lý và thuê dịch vụ của người thứ ba khác. Như vậy, dịch vụ giao nhận là một dịch vụ liên quan đến quá trình vận tải nhằm tổ chức việc vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi hàng đến nơi nhận hàng .

Theo Import/Export: How to Take Your Business Across Borders" của Carl A. Nelson, Susan N. Grosse, Nhà xuất bản: American Management Association. Quy trình nhập khẩu bằng đường biển là quá trình vận chuyển hàng hóa từ nước sản

xuất đến nước nhập khẩu thông qua đường biển. Quy trình này bao gồm các bước như chuẩn bị tài liệu, thủ tục hải quan, vận chuyển biển, thanh toán phí vận chuyển, và các quy trình liên quan đến kiểm tra an ninh và an toàn hàng hóa.

"International Logistics: The Management of International Trade Operations" của Pierre A. David, Nhà xuất bản: Cengage Learning. Quy trình nhập khẩu đường biển, còn được gọi là quy trình logistics đường biển nhập khẩu, là chuỗi các hoạt động và quy trình liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào một quốc gia thông qua đường biển. Quy trình này bao gồm các bước như chuẩn bị tài liệu, thủ tục hải quan, vận chuyển biển, quản lý kho bãi và các công đoạn liên quan đến xử lý hàng hóa trước và sau khi cập cảng. Để đảm bảo quy trình diễn ra suôn sẻ và hiệu quả, cần phải tuân thủ các quy định hải quan, an ninh hàng hóa và các quy chuẩn quốc tế liên quan đến vận chuyển đường biển.

"Liner Shipping Economics: Operations, Management, and Strategy" bởi Haralambides, H.E. và Cullinane, K.P.B. Hệ thống Vận chuyển Đường biển: Gồm các hoạt động vận chuyển hàng hóa, người và dịch vụ trên biển, bao gồm tàu biển, cảng biển, đường biển và các dịch vụ hỗ trợ.

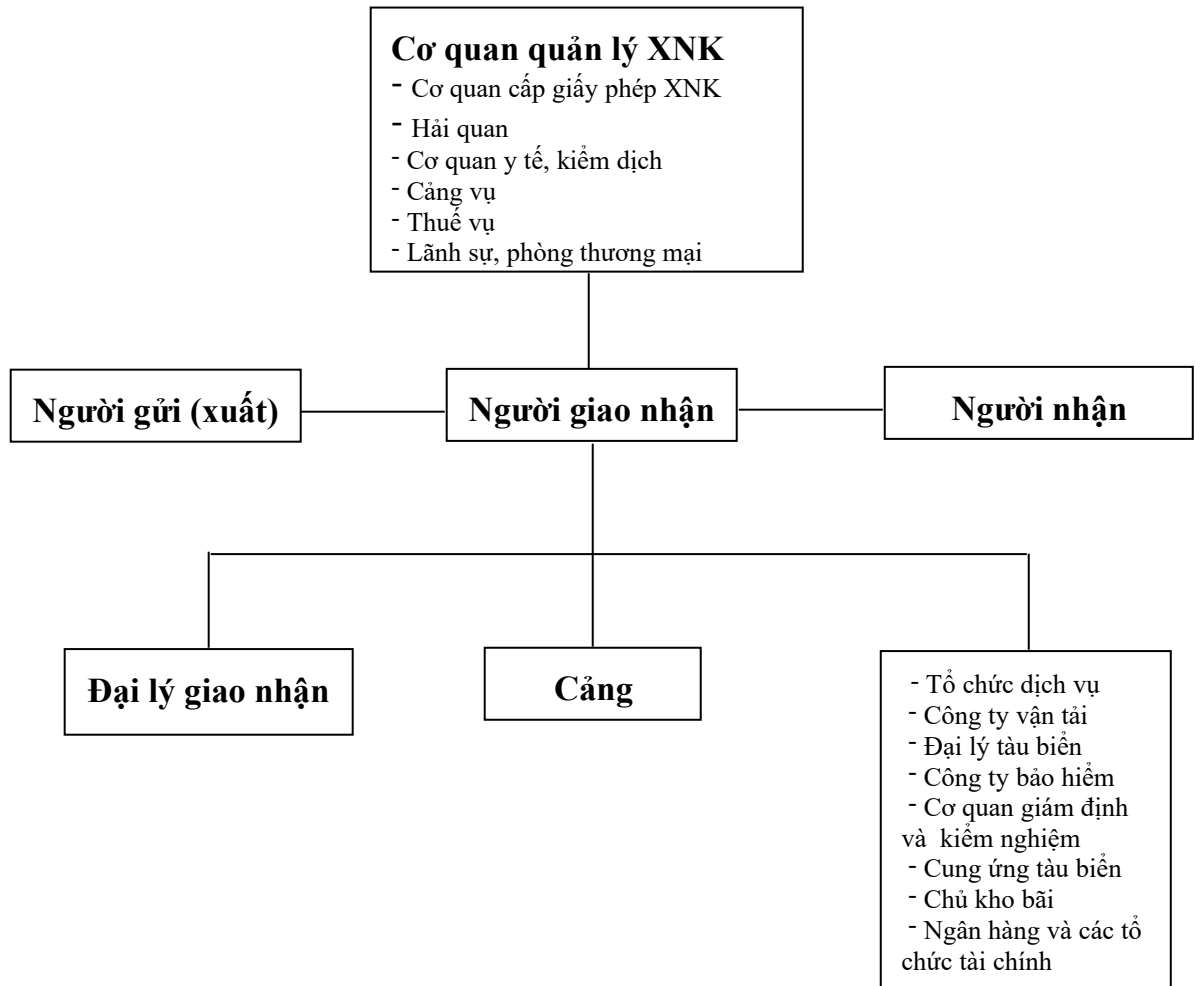
Quản lý đường biển: Bao gồm việc tổ chức, điều hành và giám sát các hoạt động vận chuyển trên biển, bao gồm quản lý tàu biển, quản lý lịch trình, quản lý tải trọng và an toàn hàng hải.

"Maritime Logistics: A Guide to Contemporary Shipping and Port Management" bởi Dong-Wook Song và Photis M. Panayides Logistics Đường biển: Là quá trình quản lý và điều hành hàng hóa và thông tin liên quan đến vận chuyển trên biển, bao gồm quản lý kho, đóng gói, vận chuyển và lưu thông hàng hóa.

Quy hoạch Đường biển: Bao gồm việc xây dựng kế hoạch và chiến lược vận chuyển biển hiệu quả, cả về khía cạnh kinh tế lẫn môi trường.



### Mối quan hệ của người giao nhận với các bên tham gia



Sơ đồ 1: Quan hệ của người giao nhận với các bên (Nguồn phòng nhân sự)

### 1.2.2 Giới thiệu về Incoterms 2010 và vai trò của nó trong các giao dịch quốc tế

Incoterms 2010, viết tắt của International Commercial Terms, không chỉ là một bộ quy tắc thương mại quốc tế, mà còn là ngôi sao dẫn đường thanh lịch giữa các doanh nghiệp tham gia thị trường toàn cầu. Được biến chuyển bởi bàn tay uyên thâm của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), bộ quy tắc này không chỉ đơn thuần là một tập hợp thuật ngữ thương mại, mà còn là bản nhạc hòa âm cuộc thương đàm giữa người bán và người mua trong vũ đài giao dịch xuyên biên giới.

Incoterms 2010 đích thực là viên pha lê lấp lánh, phản chiếu rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của cả hai bên trong hành trình vận chuyển hàng hóa từ bờ cửa người bán đến phũ chân người mua. Không chỉ là ngôn ngữ chung giúp xác định và thảo luận

các điều kiện giao hàng, đây còn là phép màu giúp phòng ngừa tranh cãi và khâu chữa những nghịch cảnh, bất đồng trong sợi kết vữa của mạch lưới quốc tế. Incoterms 2010 là bản hòa âm chi chít, bài học dân dụ tinh tế về ai là người thực hiện vận chuyển, ai là người chịu chi phí bảo hiểm, ai là người phụng vấn cho đánh thuế, cũng như ai là người đền bù khi hàng hóa mất mát hoặc hỏng hóc dịch chuyển. Qua bộ Incoterms 2010, mỗi chúng ta có thể thỏa sức tránh sai sót và đảm bảo rằng mỗi bên thấu hiểu rõ hình phạt và lợi ích của mình trong lòng giao dịch xuyên quốc gia.

Vai trò của Incoterms 2010 thể hiện rõ qua việc tạo ra sự đồng nhất trong việc hiểu và thực hiện các điều khoản giao nhận hàng hóa, từ việc xác định các điều kiện giao hàng, trách nhiệm vận chuyển, chi phí bảo hiểm đến việc quản lý rủi ro trong quá trình vận chuyển và nhậm chuyển hàng hóa. Qua đó, Incoterms 2010 không chỉ giúp giảm thiểu những hiểu lầm và tranh chấp liên quan đến trách nhiệm và rủi ro trong giao dịch quốc tế, mà còn tạo ra sự dễ dàng trong việc thảo luận và đưa ra một hợp đồng giao kèo hợp lý giữa các bên tham gia.

Đồng thời, Incoterms 2010 cũng góp phần tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng bằng cách tạo ra sự minh bạch và nhất quán trong các quy định về vận chuyển, thông quan, bảo hiểm và chi phí liên quan. Bằng cách giúp mọi bên mở rộng cái nhìn và hiểu biết về quy trình giao nhận hàng, Incoterms 2010 tạo ra nền tảng để việc đề xuất và thực hiện các chiến lược, phương án cải tiến và tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng trở nên dễ dàng hơn, từ đó tăng cường hiệu quả và linh hoạt trong quản lý chuỗi cung ứng.

Từ đó, có thể thấy rằng vai trò của Incoterms 2010 không chỉ dừng lại ở việc xác định trách nhiệm và rủi ro một cách minh bạch và công bằng, mà còn mở ra những cơ hội để tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng, tăng cường tính hiệu quả và sự linh hoạt trong kinh doanh quốc tế. Với vị thế hiển vinh trong việc xác lập trách nhiệm và rủi ro trong cạnh tranh toàn cầu, Incoterms 2010 trở thành giọng ca lưu luyến khuác khoát, xuyên soi hân hạnh để gieo hạt mầm đồng bộ, hiệu quả và hài hòa giữa từng chòm tử tế thap thổ lẻ tái.

### **1.2.3 Ứng dụng Incoterms 2010 trong hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu của Công ty Bay Kao**

Trong hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu của Công ty Bay Kao, việc sử dụng Incoterms 2010 không chỉ giúp định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ mà còn tạo ra sự minh bạch và hiệu quả trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Theo số liệu thống kê, việc áp dụng Incoterms 2010 đã đem lại nhiều lợi ích đáng kể cho Công ty Bay Kao.

Ví dụ, trong năm 2023, việc sử dụng thuật ngữ FOB (Free on Board) từ Incoterms 2010 đã giúp công ty Bay Kao giảm được 10% chi phí vận chuyển từ nhà máy sản xuất tới cảng xuất hàng. Đồng thời, việc chuyển trách nhiệm giao hàng từ người bán sang người mua tại cảng cũng giúp Công ty Bay Kao tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa quy trình nhập khẩu.

Ngoài ra, áp dụng thuật ngữ CIF (Cost, Insurance and Freight) từ Incoterms 2010 trong giao dịch nhập khẩu đã giúp Công ty Bay Kao tăng cường tính chắc chắn cho quá trình vận chuyển hàng hóa. Thông qua việc người bán chịu trách nhiệm bảo hiểm và chi phí vận chuyển đến cảng đích, công ty đã tránh được rủi ro phát sinh và đảm bảo an toàn cho hàng hóa.

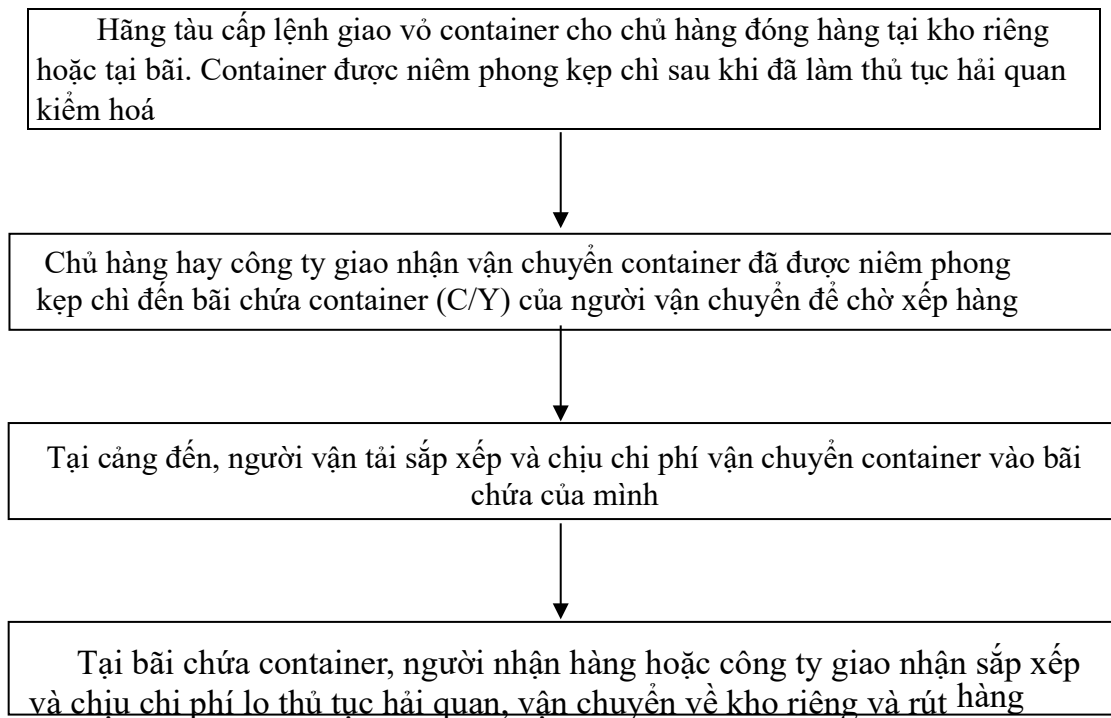
Đặc biệt, việc sử dụng Incoterms 2010 đã giúp Công ty Bay Kao và đối tác thương mại của họ tránh được các tranh chấp và bất đồng về trách nhiệm trong quá trình giao nhận hàng hóa. Sự rõ ràng và minh bạch từ các điều khoản của Incoterms đã định hình một môi trường kinh doanh ổn định và tin cậy, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra.

Với các số liệu dẫn chứng này, không thể phủ nhận vai trò quan trọng của việc áp dụng Incoterms 2010 trong hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu của Công ty Bay Kao. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của công ty mà còn tạo nền móng vững chắc cho các mối quan hệ thương mại quốc tế.

## **1.3 Nghiệp vụ vận chuyển hàng hóa bằng container**

✦ *Gởi hàng đầy và nhận đầy container FCL/FCL (FCL: Full Container Load)*

Người gửi hàng có lượng hàng với tính chất giống nhau, đủ chứa đầy một hay nhiều container, nên thuê cả một hay nhiều container để gửi hàng.



Sơ đồ 2: Quy trình gửi hàng FLC (Nguồn phòng nhân sự)

**Quy trình:** Container do người vận tải cung cấp được chủ hàng đóng hàng tại kho riêng hoặc tại bãi container. Sau đó, container được niêm phong kẹp chì sau khi đã làm thủ tục hải quan kiểm hóa. Chủ hàng hay công ty giao nhận vận chuyển container đã được niêm phong kẹp chì đến bãi chứa container của người vận chuyển để chờ xếp lên tàu. Tại cảng đến, người vận chuyển sắp xếp và chịu chi phí vận chuyển container vào bãi chứa của mình. Từ bãi container, người nhận hàng hoặc công ty giao nhận sắp xếp và chịu chi phí lo thủ tục hải quan, vận chuyển về kho riêng và rút hàng.

**Trách nhiệm các bên:**

*Người gửi hàng (Shipper):* Vận tải hàng của mình từ kho hay nơi chứa hàng đến bãi chứa container của cảng gửi. Đóng hàng vào container, kể cả chất xếp và chèn lót. Ghi ký mã hiệu và dấu hiệu chuyên chở. Niêm phong và cặp chì container theo quy chế xuất khẩu và thủ tục hải quan. Chịu mọi chi phí liên quan đến việc làm trên.

*Người nhận hàng (Consignee):* Xin giấy phép nhập khẩu và làm thủ tục hải quan cho lô hàng. Xuất trình B/L hợp lệ cho người vận chuyển để nhận hàng. Nhanh